

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC LỰA CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT

THE FACTORS AFFECTING FIRST YEAR STUDENTS IN THEIR DECISION TO CHOOSE VAN LANG UNIVERSITY

LƯU CHÍ DANH^(*) và LÂM NGỌC LỆ^(**)

TÓM TẮT: Mục tiêu của nghiên cứu là đo lường và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học tại Trường Đại học Văn Lang. Chúng tôi tiến hành khảo sát sinh viên tại trường và thu về 483 phiếu trả lời hợp lệ. Sau đó, dữ liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 20.0, kết quả cho thấy có 7 nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học đại học của sinh viên, các nhân tố này được sắp xếp theo thứ tự giảm dần, đó là: Yếu tố xã hội và cơ hội nghiệp; Hoạt động ngoại khóa; Chính sách học phí; Hoạt động hỗ trợ sinh viên; Hỗ trợ tài chính và thủ tục hành chính; Hoạt động của giảng viên; Hoạt động tuyển sinh.

Từ khóa: nhân tố ảnh hưởng; quyết định lựa chọn; Trường Đại học Văn Lang.

ABSTRACTS: This research aimed to identify and measure the factors affecting first year students in their decision to choose Van Lang University. The author conducted direct surveys by questionnaires on first year students of Van Lang University and received 483 qualified responses. Afterwards, the data was processed by SPSS 20.0 statistic software and showed that there are 7 factors affecting the students' decision of studying in Van Lang University. In the order of decreasing importance, the factors are: Job opportunities and other social factors; Extra-curricular activities; Tutor fee policy; Student assistance activities; Finance and Administration supports; Lecturer activities; Student recruitment activities.

Key words: factors affecting; decision to choose; Van Lang University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong đổi mới giáo dục đại học theo hướng hội nhập quốc tế, việc đảm bảo chất lượng đào tạo luôn được các trường đại học quan tâm, đặt lên hàng đầu. Bên cạnh đó, các trường đại học trong và ngoài nước xuất hiện ngày càng nhiều ở Việt Nam. Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2017, nước ta có tổng cộng

235 trường đại học, học viện; trong đó: 170 trường công lập, 60 trường tư thục và dân lập, 5 trường có 100% vốn nước ngoài [11]. Điều này cho thấy, việc lựa chọn học đại học của học sinh và phụ huynh ngày càng dễ dàng và rộng mở hơn. Việc lựa chọn trường đại học được xem là nấc thang quan trọng nhất, quyết định một khởi đầu mới và đặt nền móng cho tương lai của một con

(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, luuchidanh@vanlanguni.edu.vn

(**) ThS. Trường Đại học Văn Lang, lamngocle@vanlanguni.edu.vn, Mã số: TCKH12-09-2018

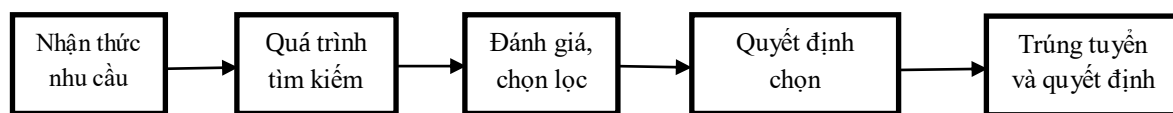
người. Sai lầm khi lựa chọn trường sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, công việc của bản thân sau này (thất nghiệp, lãng phí thời gian, tiền bạc và công sức,...). Việc chọn ngành nghề học hay trường phù hợp với năng lực của học sinh là vấn đề quan tâm không chỉ đối với học sinh, gia đình mà còn đối với các nhà nghiên cứu, nhà quản lý giáo dục. Nghiên cứu tiến hành khảo sát đối với sinh viên năm nhất đang học tại Trường Đại học Văn Lang để đo lường và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học đại học của sinh viên đang học tại trường. Kết quả nghiên cứu đóng góp một phần hữu ích cho ban giám hiệu, lãnh đạo nhà trường có những chính

sách kịp thời và phù hợp với tình hình chung của trường. Từ đó, có phương hướng thu hút người học ở trường ngày càng đông hơn.

2. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

Theo lý thuyết của Chapman, D.W khi nghiên cứu về hành vi của sinh viên khi chọn trường đại học, tác giả đưa ra mô hình sự lựa chọn trường đại học là quá trình một chuỗi các yếu tố liên quan. Mô hình lựa chọn có 5 thành phần: nhận thức nhu cầu, quá trình tìm kiếm, đánh giá và chọn lọc, quyết định chọn và cuối cùng là trúng tuyển và quyết định học [6, tr.490-505].



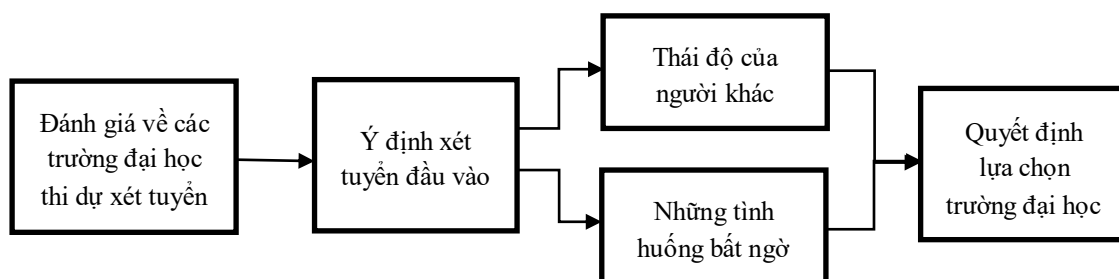
Hình 1. Quá trình hình thành quyết định chọn trường

Nguồn: Theo lý thuyết của Chapman, D.W [6]

Chapman, D.W đưa ra mô hình quyết định chọn trường đại học thông qua 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng: nhóm yếu tố bên trong cá nhân (tình trạng xã hội, năng lực, mức độ giáo dục, kết quả học tập) và nhóm yếu tố bên ngoài cá nhân (người thân: bố mẹ, bạn bè, thầy cô giáo ở trường phổ thông; Đặc điểm của trường đại học: học phí, hỗ

trợ tài chính, địa điểm, các ngành học,... Năng lực của trường đại học trong giao tiếp với học sinh: tài liệu có sẵn, tham quan trường đại học, công tác tuyển sinh,...).

Mặc khác, có thể khái quát quá trình lựa chọn trường dựa vào các bước từ giai đoạn đánh giá đến hành vi quyết định chọn của Philip Kotler [1] như sau:



Hình 2. Những ảnh hưởng của quyết định chọn trường

Nguồn: Theo Philip Kotler [1]

Yếu tố thứ nhất: Thái độ của người thân, thầy cô, bạn bè,... ủng hộ hay phản đối. Trước khi quyết định chọn trường đại học, học sinh lớp 12 có xu hướng tham khảo ý kiến cha mẹ, người thân, thầy cô, bạn bè,...

Yếu tố thứ hai: Những yếu tố tình huống bất ngờ. Học sinh lớp 12 có ý định chọn trường đại học để thi tuyển vào dựa trên học phí, chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, kỳ vọng có việc làm sau khi tốt nghiệp,...

2.2. Lược khảo các nghiên cứu trước

Kallio, R. E. nghiên cứu quyết định chọn trường học sau đại học của sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Michigan (Mỹ), qua khảo sát 2.834 cử nhân nhập học các chương trình thạc sĩ và tiến sĩ, trong đó 38% mẫu đã trả lời. Kết quả nghiên cứu cho thấy có ít nhất 6 yếu tố, đó là: tình trạng cư trú; đặc điểm của môi trường học tập của tổ chức và các chương trình của học; mối quan tâm liên quan đến công việc; cân nhắc vợ/chồng; hỗ trợ tài chính và môi trường xã hội trong cuộc sống của trường. Trong 6 yếu tố, việc lưu trú, học tập và làm việc có ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định của sinh viên khi tốt nghiệp đại học [7, tr.109-124].

Sidin, S. M., và cộng sự nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của sinh viên ở Malaysia. Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 210 sinh viên năm đầu từ bốn trường đại học công lập và bốn trường đại học tư nhân ở các trường đại học thuộc thung lũng Klang. Kết quả xác nhận 5 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường với mức độ giảm dần: yếu tố cá nhân; chất lượng giáo dục và cơ sở đào tạo; môi trường xung quanh khuôn viên học tập; yếu tố xã hội; hỗ trợ tài chính và thủ tục.

Kết quả cho thấy, giới tính và dân tộc, học lực bản thân không có ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định chọn trường của sinh viên. Trong khi đó, thu nhập gia đình và nhận thức của học sinh có ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định chọn trường đại học [9, tr.259-280].

Nghiên cứu của Russayani về các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn điểm đến giáo dục của sinh viên quốc tế tại Đại học Utara Malaysia. Với quy mô mẫu khảo sát 300 sinh viên, kết quả nghiên cứu cho thấy dịch vụ tuyệt vời; môi trường xã hội dễ chịu; cơ sở vật chất; các giảng viên chất lượng cao là các nhân tố then chốt ảnh hưởng đến quyết định của sinh viên. Nghiên cứu này chỉ có thể áp dụng được tại các trường đại học đào tạo sinh viên quốc tế [8].

Nghiên cứu của Trần Văn Quý và Cao Hào Thi xác định và đánh giá tác động của các yếu tố then chốt ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh phổ thông. Kết quả phân tích trên 227 bảng trả lời của học sinh lớp 12 năm học 2008 – 2009 tại 5 trường ở tỉnh Quảng Ngãi cho thấy, 5 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của học sinh chọn trường đại học là: cơ hội việc làm trong tương lai; yếu tố đặc điểm cố định của trường đại học; yếu tố về bản thân cá nhân học sinh; yếu tố về cá nhân [3, tr.87-102].

Huỳnh Văn Thái và Nguyễn Thị Kim Ngọc tiến hành kiểm định mối quan hệ giữa các nhân tố: Danh tiếng nhà trường; Sự đa dạng và hấp dẫn của ngành học; Đặc điểm cá nhân; Sự định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng tới quyết định chọn trường. Dữ liệu nghiên cứu thu thập từ 509 sinh viên Trường Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hòa. Các phương pháp thống kê mô tả, kiểm định Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố

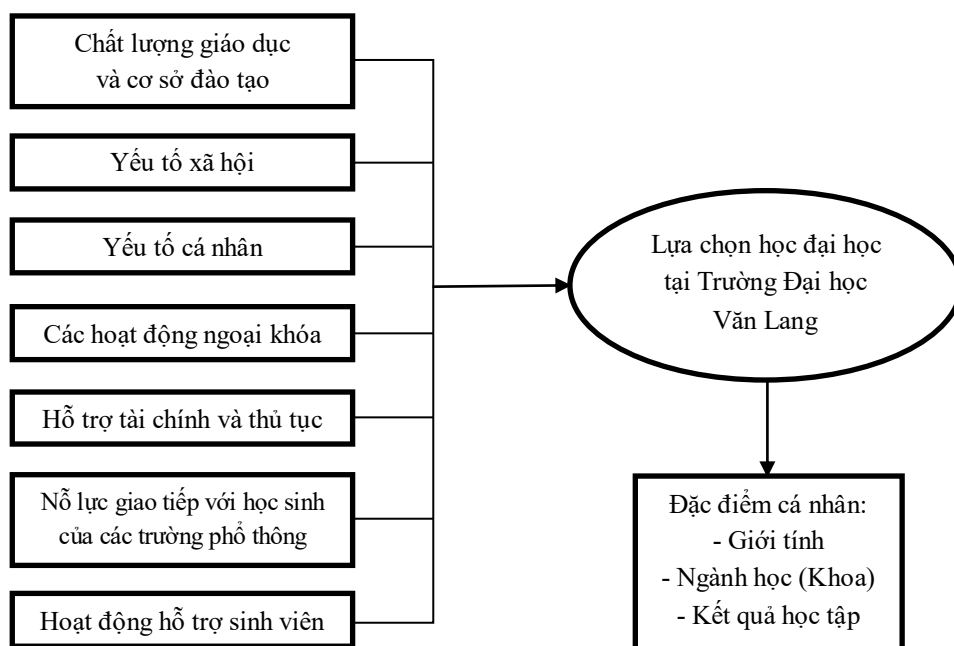
khám phá, phân tích nhân tố khẳng định và phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính SEM được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Sự đa dạng và hấp dẫn của ngành học; Danh tiếng nhà trường; Sự định hướng của các cá nhân; Đặc điểm cá nhân có tác động trực tiếp và tích cực đến quyết định chọn trường của sinh viên [4, tr. 72-83].

Nghiên cứu của Lưu Ngọc Liêm, bước đầu tác giả tiến hành phỏng vấn trực tiếp 50 học sinh nhằm kiểm định lại ngôn ngữ, cấu trúc trình bày bảng câu hỏi phỏng vấn. Sau đó, với bảng câu hỏi đã được hiệu chỉnh sẽ tiến hành điều tra thu thập dữ liệu với cỡ

mẫu 200 sinh viên năm nhất. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường gồm: Đặc điểm của trường; Nỗ lực giao tiếp với học sinh của trường; Mối quan hệ cá nhân; Cơ hội việc làm trong tương lai; Bản thân cá nhân học sinh; Cơ hội học tập cao hơn trong tương lai [2].

2.3. Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở lý thuyết, lược khảo các nghiên cứu trước và ý kiến của các chuyên gia, chúng tôi đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học tại Trường Đại học Văn Lang gồm có 7 nhân tố (Hình 3).



Hình 3. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nguồn: Tác giả

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu định tính: đề tài tập trung vào cơ sở lý thuyết, các tài liệu nghiên cứu trước và ý kiến của các chuyên gia để xây dựng mô hình nghiên cứu và hình thành chính thức bảng hỏi khảo sát. Dữ liệu sơ cấp được thu thập từ việc phỏng vấn trực tiếp bằng phiếu khảo sát ngẫu nhiên 500 sinh viên năm nhất đang học tại

Trường Đại học Văn Lang trong tháng 03-2017 và thu về 483 phiếu hợp lệ. Theo tác giả Tabachnick, B. G., và Fidel, L. S. [10], để phân tích hồi quy tốt nhất, cỡ mẫu phải bảo đảm theo công thức: $n \geq 8m + 50$, vậy kích thước mẫu tối thiểu cần thiết cho nghiên cứu này phải là: $8 \times 7 + 50 = 106$. Thực tế kích cỡ mẫu khảo sát được là 483, phù hợp cho nghiên cứu này.

Nghiên cứu định lượng: đề tài sử dụng phần mềm thống kê SPSS 20.0 để phân tích số liệu nghiên cứu như: thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố (EFA), phân tích tương quan,

phân tích hồi quy tuyến tính, kiểm định T Test và Anova [5].

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Mô tả các biến

Bảng 1. Thống kê giá trị trung bình các biến

STT	Các biến	Giá trị Min	Giá trị Max	Giá trị Trung bình	Độ lệch chuẩn
01	Chất lượng giáo dục và đào tạo	1,67	5,00	3,6432	0,56189
02	Yêu tố xã hội	1,00	5,00	3,6770	0,55142
03	Yêu tố cá nhân	1,75	5,00	3,5757	0,54832
04	Hoạt động ngoại khóa	1,00	5,00	3,9855	0,64212
05	Nỗ lực giao tiếp với học sinh phổ thông	1,33	5,00	3,2671	0,73027
06	Hỗ trợ tài chính và thủ tục	1,00	5,00	3,9734	0,65992
07	Hoạt động hỗ trợ sinh viên	1,00	5,00	3,7690	0,63262
08	Quyết định chọn trường	1,00	5,00	3,8513	0,76066

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu

Dựa vào kết quả ở Bảng 1, chúng ta thấy biến Hỗ trợ tài chính và thủ tục có giá trị trung bình cao, trong biến này, biến quan sát được sinh viên đánh giá có mức độ hài lòng cao nhất là chính sách khen thưởng, học bổng và miễn, giảm học phí. Biến có giá trị trung bình thấp nhất là giao tiếp với học sinh phổ thông, trong biến này, biến quan sát được

sinh viên đánh giá mức độ hài lòng thấp nhất là biết đến trường thông qua tư vấn tuyển sinh. Các biến độc lập còn lại có giá trị trung bình chênh nhau không nhiều.

4.2. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Kết quả phân tích Cronbach's Alpha cho từng thang đo ảnh hưởng đến việc lựa chọn Trường Đại học Văn Lang:

Bảng 2. Bảng tổng hợp hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo

STT	Thang đo	Biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha	Biến quan sát bị loại	Hệ số Cronbach's Alpha khi loại biến
01	Chất lượng giáo dục và đào tạo	CL1-9	0,824		0,824
02	Yêu tố xã hội	XH1-6	0,782	XH6	0,798
03	Yêu tố cá nhân	CN1-12	0,843	CN4	0,852
04	Hoạt động ngoại khóa	NK1-5	0,877		0,877
05	Nỗ lực giao tiếp với học sinh phổ thông	GT1-6	0,744	GT4	0,756
06	Hỗ trợ tài chính và thủ tục	TC1-6	0,898		0,898
07	Hoạt động hỗ trợ sinh viên	HT1-7	0,846		0,846
08	Quyết định chọn trường	CT1-5	0,902		0,902

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu

Qua kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo, hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo khá cao ($> 0,7$). Có 48 biến quan

sát được chấp nhận và 3 biến quan sát bị loại, 48 biến quan sát này sẽ tiếp tục đưa vào phân tích nhân tố EFA.

4.3. Phân tích nhân tố (EFA) và kiểm định thang đo hiệu chỉnh

Kết quả phân tích nhân tố xác định được giá trị KMO = 0,938 chứng tỏ bộ dữ liệu phù hợp cho phân tích nhân tố, kết quả phân tích cho ra 10 nhân tố và 44 biến quan sát được chấp nhận với

giá trị tổng phương sai trích đạt 62,398%, hệ số Eigenvalues là 1,048. Chúng tôi dựa vào các biến quan sát của từng nhóm, đặt lại tên các nhân tố phù hợp với nội dung và điều chỉnh mô hình nghiên cứu. Sau đó, tiến hành kiểm định lại độ tin cậy các thang đo đã hiệu chỉnh (Bảng 3):

Bảng 3. Bảng tổng hợp hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo hiệu chỉnh

STT	Thang đo	Biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha	Biến quan sát được chấp nhận	Biến quan sát bị loại	Hệ số Cronbach's Alpha khi loại biến
01	Yếu tố xã hội và cơ hội nghề nghiệp (XHCH)	8	0,852	8	0	0,852
02	Hoạt động hỗ trợ sinh viên (HDHT)	6	0,835	6	0	0,835
03	Các hoạt động ngoại khóa (HDNK)	5	0,877	5	0	0,877
04	Hỗ trợ tài chính và thủ tục hành chính (TCTT)	5	0,880	5	0	0,880
05	Cơ sở vật chất (CSVCh)	5	0,784	5	0	0,784
06	Hoạt động tuyển sinh (HDTs)	4	0,708	3	0	0,708
07	Hoạt động của giảng viên (HDGV)	3	0,759	3	0	0,759
08	Chính sách học phí (CSHP)	3	0,735	3	0	0,735
09	Cơ hội học tập (CHHT)	2	0,709	2	0	0,709
10	Hoạt động đào tạo (HDDT)	3	0,718	3	0	0,718

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu

Sau khi kiểm định độ tin cậy các thang đo hiệu chỉnh, chúng ta thấy các thang đo có độ tin cậy cao (Hệ số Cronbach's Alpha > 0,7) và không có biến quan sát bị loại bỏ. Như vậy, sẽ có 10 nhân tố và 44 biến quan sát để tiếp tục phân tích tương quan và phân tích hồi quy tuyến tính.

4.4. Phân tích tương quan

Kết quả phân tích ma trận tương quan cho thấy, tất cả các cặp biến đều có giá trị sig. = 0,000, chứng tỏ các cặp biến này có mối tương quan với nhau. Bên cạnh đó, hệ số tương quan giữa các biến độc lập < 0,8 (cao nhất là 0,664 và thấp nhất là 0,216), nên phương trình hồi quy có thể không vi phạm hiện tượng đa cộng tuyến hay tự tương quan.

4.5. Phân tích hồi quy

Phân tích phương trình hồi quy, thực hiện bằng phương pháp ENTER, các biến được

đưa vào cùng một lúc để chọn lọc trên các tiêu chí loại những biến có sig. > 0,05. Kết quả phân tích hồi quy được thể hiện như sau:

Kết quả hồi quy đa biến cho thấy, hệ số xác định R^2 là 0,552 và R^2 hiệu chỉnh là 0,542. Như vậy, mô hình hồi quy phù hợp và giải thích được 55,2% sự biến thiên của các biến độc lập ảnh hưởng đến biến phụ thuộc quyết định chọn trường của sinh viên.

Trị thống kê F được tính từ giá trị R^2 của mô hình đầy đủ trong bảng phân tích phương sai ANOVA, cho thấy mức ý nghĩa là $0,000 < 0,05$, mô hình hồi quy tuyến tính phù hợp với tập dữ liệu. Như vậy, các biến độc lập trong mô hình có quan hệ với biến phụ thuộc, mô hình có thể sử dụng được.

Bảng 4. Phân tích hồi quy

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
(Constant)	-0,448	0,197		-2,268	0,024		
XHCH	0,308	0,056	0,253	5,816	0,000	0,530	2,207
HDHT	0,162	0,052	0,138	3,100	0,002	0,479	2,090
HDNK	0,167	0,055	0,141	3,028	0,003	0,436	2,294
TCTT	0,128	0,053	0,112	2,403	0,017	0,435	2,300
CSVC	0,020	0,044	0,018	0,455	0,649	0,576	1,736
HDTS	0,086	0,036	0,090	2,363	0,019	0,662	1,512
HDGV	0,107	0,050	0,083	2,124	0,034	0,627	1,595
CSHP	0,147	0,040	0,141	3,670	0,000	0,640	1,562
CHHT	0,004	0,042	0,004	0,086	0,931	0,572	1,749
HDDT	0,022	0,055	0,017	0,395	0,693	0,502	1,992

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu

Xem xét (bảng 4), chúng ta thấy các biến Yếu tố xã hội và cơ hội nghề nghiệp; Hoạt động hỗ trợ sinh viên; Hoạt động ngoại khóa; Hỗ trợ tài chính và thủ tục hành chính; Hoạt động tuyển sinh; Hoạt động của giảng viên; Chính sách học phí, có giá trị sig. < 0,05, các biến này đều có ý nghĩa thống kê trong mô hình và có tác động cùng chiều đến sự lựa chọn của sinh viên Trường Đại học Văn Lang. Các biến còn lại không có ý nghĩa về mặt thống kê và bị loại khỏi mô hình. Cuối cùng, phương trình hồi quy tuyến tính có dạng:

$$LCT = -0,448 + 0,253 XHCH + 0,138 HDHT + 0,141 HDNK + 0,112 TCTT + 0,090 HDTS + 0,083 HDGV + 0,141 CPHP$$

Mặt khác, với hệ số phóng đại phương sai VIP (Variance Inflation Factor) của các biến đều nhỏ hơn 10, mô hình không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến.

Giá trị của Durbin-Watson (d) = 1,892; nếu (d) nằm trong khoảng [dU; 4-dU] phương trình hồi quy không bị hiện tượng tự tương quan.

4.6. Thảo luận kết quả

Kết quả nghiên cứu đã xác định 7 nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học tại Trường Đại học Văn Lang và 3 nhân tố không có ảnh hưởng.

Nhân tố yếu tố xã hội và cơ hội nghề nghiệp có tác động mạnh nhất đến việc lựa chọn trường học đại học của sinh viên. Điều này không chỉ thể hiện uy tín, chất lượng đào tạo của nhà trường mà còn là dấu hiệu tích cực cho nhà trường trong công tác tuyển sinh, nhà trường cần duy trì và tiếp tục phát huy nhân tố này tốt hơn nữa thời gian tới. Các nhân tố còn lại góp phần ảnh hưởng đáng kể đó là Hoạt động ngoại khóa; Chính sách học phí; Hoạt động hỗ trợ sinh viên; Hỗ trợ tài chính và Thủ tục hành chính. Đây là những nhân tố thuộc về thể mạnh của nhà trường trong những năm gần đây.

Hai nhân tố có tầm ảnh hưởng thấp nhất là: Hoạt động tuyển sinh và Hoạt động của giảng viên. Giá trị trung bình của Hoạt động giảng viên là 4,08 trên mức đồng ý,

trong đó biến quan sát được đánh cao nhất là Giảng viên nhiệt tình sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của sinh viên có giá trị trung bình là 4,16. Trong khi đó, giá trị trung bình của Hoạt động tuyển sinh không cao 3,28 ở mức hơi đồng ý. Thực tế cũng cho thấy, hai hoạt động này nhà trường đang nỗ lực hoàn thiện ngày càng tốt hơn.

Từ việc phân tích phương sai bằng T-Test và Anova để kiểm định sự khác biệt giữa các đặc điểm cá nhân, nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt về việc lựa chọn học đại học giữa sinh viên các ngành học, cũng như kết quả học tập và giới tính.

5. HÀM Ý QUẢN TRỊ VÀ KẾT LUẬN

5.1. Hàm ý quản trị

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nhà trường vẫn còn những hạn chế cần được khắc phục, điều chỉnh kịp thời để thu hút người học đăng ký xét tuyển vào trường ngày càng đông hơn về số lượng và chất lượng đầu vào. Từ những kết quả nghiên cứu và mục tiêu phát triển của nhà trường, chúng tôi mạnh dạn đưa ra một số hàm ý quản trị cần đạt được như sau:

Ban lãnh đạo nhà trường cần đẩy mạnh các hoạt động tuyển sinh hơn nữa, cụ thể phải đầu tư mạnh cho việc đăng tải các thông tin, hình ảnh, danh tiếng của trường thông qua các phương tiện công chúng hằng ngày như: Quảng cáo qua truyền hình, báo đài, các trang mạng xã hội,...;

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của trường nhìn chung khá trẻ, luôn thể hiện được sự nhiệt huyết trong công tác giảng dạy, năng động và gần gũi với sinh viên. Bên cạnh đó, nhược điểm là giảng viên trẻ thiếu kinh nghiệm thực tế, truyền đạt trải nghiệm thực tế còn hạn chế. Thiết nghĩ, ngoài động viên

và khích lệ của nhà trường, đội ngũ giảng viên cũng nên chủ động tự trau dồi kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm sống thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học, tiếp cận công việc chuyên môn tại các tổ chức trong xã hội,... từ đó, giúp giảng viên ngày càng hoàn thiện mình hơn;

Chính sách học phí là một vấn đề quan trọng thường được phụ huynh sinh viên cân nhắc kỹ lưỡng khi quyết định lựa chọn trường cho con em vào học. Vì vậy, nhà trường cần cân nhắc đưa ra mức học phí phù hợp và hấp dẫn hơn nhằm thu hút người học ngày càng nhiều hơn;

Đối với hoạt động ngoại khóa, cần giám sát chặt chẽ hơn về chất lượng hoạt động của từng câu lạc bộ, đội nhóm. Tránh tình trạng sinh viên sa đà vào những hoạt động, lơ là trong học tập, thậm chí quên cả mục đích, nhiệm vụ chính của người sinh viên. Nhà trường cũng nên tăng cường mời các doanh nghiệp, các nhà chuyên môn, các chuyên gia tham gia giảng dạy/trợ giảng nhằm trang bị cho sinh viên thêm những kỹ năng thực tế khi tốt nghiệp.

5.2. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã xác định 7 nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học đại học tại Trường Đại học Văn Lang và giải thích được 55,2 % sự biến thiên của các biến độc lập ảnh hưởng đến biến phụ thuộc ($R^2 = 0,552$), điều này chứng tỏ còn có những nhân tố khác tác động tích cực hơn nữa trong việc lựa chọn của sinh viên. Ban lãnh đạo nhà trường có thể sử dụng kết quả nghiên cứu và một số hàm ý quản trị từ bài viết này để tiếp tục phát huy những thế mạnh hiện có, thay đổi, điều chỉnh một số hoạt động còn hạn chế nhằm hoàn thiện trong hoạt động

đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, hoạt động tuyển sinh,... và đặc biệt là phải thu hút được người học lựa chọn học đại học tại trường ngày càng đông hơn, phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường trong giai đoạn đổi mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Philip Kotler (2009), *Quản trị Marketing*, Nxb Lao động - Xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Lưu Ngọc Liêm (2011), *Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường học của sinh viên Đại học Lạc Hồng*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Quảng trị Kinh doanh, Trường Đại học Lạc Hồng.
- [3] Trần Văn Quý và Cao Hào Thi (2009), *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Đại học của học sinh trung học phổ thông*, Số 15 (12), *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*.
- [4] Huỳnh Văn Thái và Nguyễn Thị Kim Ngọc (2015), *Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Cao Đẳng Công nghiệp Tuy Hòa của Sinh viên*, Số 9 (34), *Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn*.
- [5] Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Hồng Đức.
- [6] Chapman, D. W. (1986), *A model of student college choice*, 52(5), *The Journal of Higher Education*.
- [7] Kallio, R. E. (1995), *Factors influencing the college choice decisions of graduate students*, 36(1), *Research in Higher Education*.
- [8] Russayani (2010), *Factors affecting choice for education destination: A case study of international students at Universiti Utara Malaysia*, Department of Economics, College of Arts and Sciences Universiti Utara Malaysia.
- [9] Sidin, S. M., Hussin, S. R., & Soon, T. H. (2003), *An exploratory study of factors influencing the college choice decision of undergraduate students in Malaysia*, 8(3), *Asia Pacific Management Review*.
- [10] Tabachnick, B. G., & Fidel, L. S. (1996), *Using multivariate statistics*, NY: Harpers Collins.
- [11] Lê Văn (2017), *Những con số “biết nói” về giáo dục đại học Việt Nam*, <http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/tuyen-sinh/nhung-con-so-biet-noi-ve-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-389870.html>, ngày truy cập: 11/08/2017.

Ngày nhận bài: 05-10-2018. Ngày biên tập xong: 23-10-2018. Duyệt đăng: 28-11-2018